

Số: 136 /TLG-CBTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Tổng công ty Thăng Long – CTCP
2. Mã chứng khoán: TTL
3. Trụ sở chính: Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
4. Văn phòng giao dịch: Tầng 20, Tòa nhà Handico Tower, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội
5. Điện thoại: (84.4) 38.343.087 Fax: (84.4) 38.345.212
Email: tongthanglong.tlg@gmail.com
6. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Duy Hưởng-Người được ủy quyền CBTT

7. Loại thông tin công bố 24h Yêu cầu Bất thường Bình thường

8. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2022

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.tlg.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- TGD (để b/c);
- Website;
- Lưu: VT, P.HCNS



Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2022

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Thăng Long-CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105020
- Vốn điều lệ: 419.080.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 419.080.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Văn phòng giao dịch: Tầng 20 Tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại : (84.24) 38343087 - Số fax : (84.24) 38345212
- Website: www.tlg.com.vn - Mã cổ phiếu (nếu có): TTL
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày thành lập : Tổng công ty Thăng Long – CTCP tiền thân là Xí nghiệp Liên hợp Cầu Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 2896/QĐ-TC ngày 06/07/1973 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải gồm nhiều xí nghiệp thành viên hạch toán tập trung với nhiệm vụ đầu tiên là xây dựng cầu Thăng Long (1973-1985) - cây cầu lớn nhất thời bấy giờ có quy mô 2 tầng: tầng dưới là đường sắt và đường thô sơ, tầng trên là đường ô tô rộng 23m với tổng chiều dài toàn cầu trên 10km.

+ Ngày 19/02/1984, Xí nghiệp Liên hợp Cầu Thăng Long được đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long.

+ Ngày 11/03/1992, Bộ Giao thông Vận tải và Bru điện đã ra quyết định số 395 đổi tên “Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long” thành “Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long”. Năm 1995, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 4987/QĐ – TCCBLĐ ngày 01/12/1995 thành lập lại Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long.

+ Ngày 22/04/1998, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long được đổi tên thành Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long theo quyết định số 934/1998/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải.

+ Ngày 20/12/2006, Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 2854/QĐ-BGTVT thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long.

+ Ngày 25/6/2010, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1762/QĐ - BGTVT. chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long thành Công ty TNHH một thành viên

+Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đã thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty. Ngày 06/01/2014, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 23/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển thành công ty cổ phần. Ngày 28/5/2014, Tổng công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với tên gọi là Tổng công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP, số vốn điều lệ là 300 tỷ đồng. Ngày 24/11/2014, Tổng công ty đổi tên thành Tổng công ty Thăng Long – CTCP như hiện nay.

+Sau 49 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty đã xây dựng hàng trăm cây cầu lớn, hàng nghìn công trình dân dụng, công trình giao thông, bến cảng, sân bay.... như: cầu Kiên, cầu Sông Gianh, Cầu Phù Đổng, cầu Vĩnh Tuy, cầu Hoàng Long, cầu đường sắt, cầu Pá Uôn, cầu Đông Trù, cầu Tiên Yên, Đường cao tốc Sài gòn-Trung Lương, Đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, Đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên - Quốc lộ 3, các nút giao cầu vượt thép tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh... Tất cả các dự án trên dù ở nhiều điều kiện địa hình, địa chất phức tạp đều được triển khai thi công an toàn, đảm bảo tiến độ, chất lượng, mỹ thuật, được các chủ đầu tư, tư vấn đánh giá cao.

+ Cùng với việc khẳng định thương hiệu của một trong những đơn vị dẫn đầu ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, Tổng công ty đã thể hiện hiệu quả vai trò nhà đầu tư thông qua các dự án tiêu biểu như: Dự án BOT Cầu Yên Lệnh, Yên Lệnh Vực Vòng, Dự án BOT Đường 188...

- Thời điểm niêm yết: ngày 18/1/2018 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Các sự kiện khác: không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

- + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- + Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- + v.v.v

- Địa bàn kinh doanh:

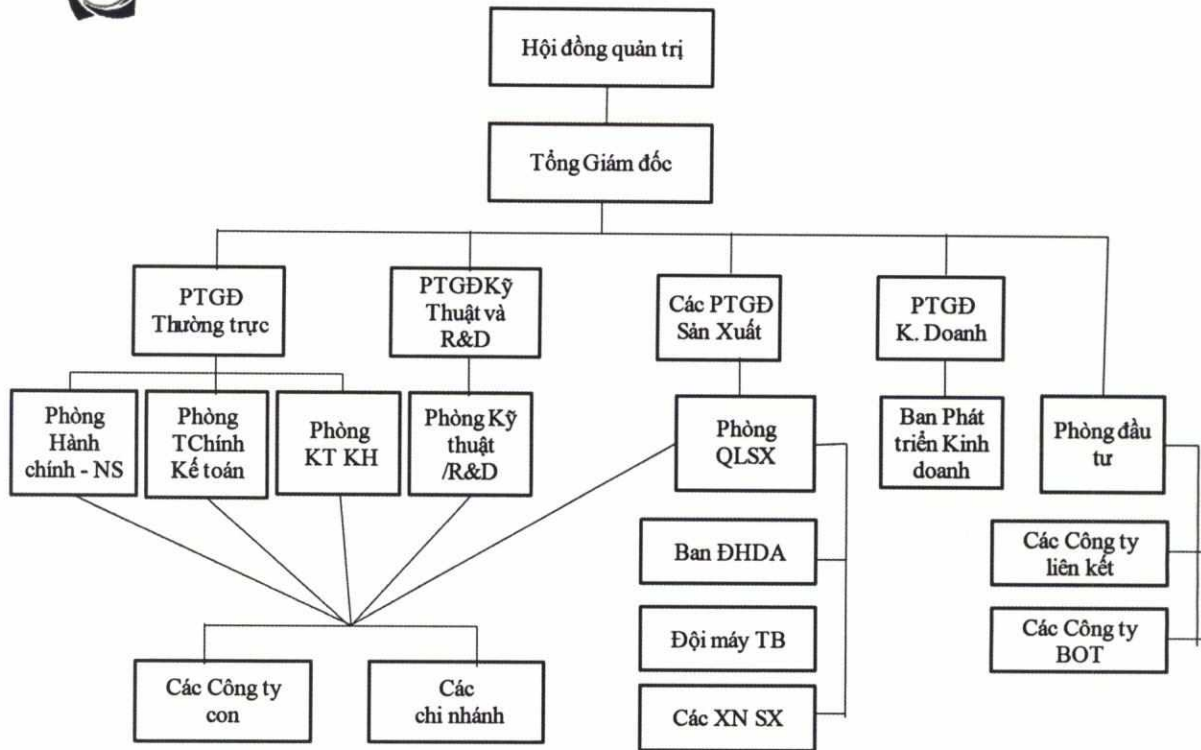
Tham gia xây dựng các công trình giao thông trên phạm vi cả nước, trong đó thị phần tập trung chủ yếu tại TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải phòng, Nam Định, Đồng Nai, Phan Thiết ...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết)

+ Danh sách Công ty con vào ngày 31/12/2022

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đã đăng ký/VĐL thực góp (VND)	Vốn đăng ký/vốn thực góp theo mệnh giá của TCT vào DN(VND)	Vốn góp đánh giá lại sau khi cổ phần hoá (VND)	Tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty (%)
1	CTCP Cầu 1 Thăng Long	Số 89, ngõ 1141, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng (nhà ở, nhà làm việc, văn phòng); SX vật liệu xây dựng; Nhập khẩu máy móc thiết bị xây dựng, vật tư, vật liệu xây dựng; Xuất khẩu các cấu kiện thép và bê tông cốt thép, vật liệu XD;	40.000.000.000	33.058.000.000	33.058.000.000	82,65
2	Công ty Cổ phần Cầu 35 Thăng Long	Đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Xây dựng các công trình giao thông	5.000.000.000	3.250.000.000		65
3	Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh (*)	Đường Chu Mạnh Trinh, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	Xây dựng công trình giao thông, quản lý cầu đường bộ, hỗ trợ kinh doanh chuyên giao cầu đường bộ.	170.513.000.000	109.644.000.000		64,30

+ Danh sách công ty liên kết vào ngày 31/12/2022

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đã đăng ký/VĐL thực góp (VND)	Vốn đăng ký/vốn thực góp theo mệnh giá của TCT vào DN(VND)	Vốn góp đánh giá lại sau khi cổ phần hoá (VND)	Tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty (%)
1	Công ty TNHH Bê tông Mê công Thăng Long	Xã Xuân Đình, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất bê tông tươi, lắp đặt trạm trộn, sản xuất cấu kiện bê tông	25.000.000.000	12.250.000.000	12.336.686.994	49,00
2	Công ty TNHH BOT Đường 188 (**)	Khu phố ga, TT Phú Thái, Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Xây dựng công trình, hỗ trợ kinh doanh chuyên giao cầu đường bộ	81.000.000.000	17.844.300.000		22,03

(*): Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh đang triển khai 2 hợp đồng liên danh cụ thể như sau:

Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước về dự án đầu tư xây dựng cầu Yên Lệnh – Quốc lộ 38 địa điểm tỉnh Hưng Yên và Hà Nam giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Tổng Công ty xây dựng Thăng Long (nay là Tổng Công ty Thăng Long – CTCP) và Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 ngày 11 tháng 5 năm 2002. Vốn góp của Tổng Công ty vào dự án là 23.313.000.000 đồng, tương đương tỷ lệ là 49,41%.

Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (Hợp đồng BOT) về dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực Vòng giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Tổng Công ty Thăng Long – CTCP và Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 ngày 27 tháng 2 năm 2015. Vốn góp của Tổng Công ty vào dự án là 86.331.000.000 đồng, tỷ lệ theo cam kết là 70%.

(**): Công ty TNHH BOT Đường 188: Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước về dự án đường 188 đoạn An Thái – Mạo Khê giữa Sở giao thông vận tải Hải Dương và Liên danh Tổng Công ty xây dựng Thăng Long (nay là Tổng công ty Thăng Long – CTCP) và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Nam Cường ngày 6/5/2004. Số vốn đầu tư của Tổng công ty vào dự án là 17.884.300 đồng với tỷ lệ vốn góp là 22,03%.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu

Với tôn chỉ doanh nghiệp là “Thăng Long - Vững bước tiên phong” Tổng công ty Thăng Long - CTCP với sứ mệnh là “Tự hào mang đến niềm vui cho cộng đồng mỗi ngày trên những cây cầu, con đường mang dấu ấn Thăng Long”; Xây dựng doanh nghiệp với các giá trị cốt lõi là “Tiên phong, Cam Kết, Hợp tác, Tôn trọng, Đạo đức” để hướng tới tầm nhìn “ Niềm tin số 1 của Khách hàng về các sản phẩm và dịch vụ, vững bước hội nhập khu vực và thế giới”

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tổng công ty Thăng Long – CTCP là “Tập trung phát triển ngành nghề truyền thống là đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, trong đó xây dựng cầu đường là mũi nhọn; các sản phẩm và dịch vụ với công

nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của cộng đồng. Xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, người lao động và các cổ đông”.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH2022/ TH2021	TH2022/ KH 2022	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ	1.129,92	1.465	1.350,68	119,54%	92,20%	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	8,47	9,12	5,32	62,81%	58,33%	
3	Doanh số	Tỷ	684,13	1.500	1.003,33	146,66%	66,89%	
4	Cổ tức	%	0	0	0			
5	Đầu tư CSHT	Dự án	0	0	0			

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

+ Chỉ tiêu doanh số thực hiện không đạt mục tiêu đặt ra do năm 2022 một số dự án tiềm năng mà TCT đã nghiên cứu, chuẩn bị với dự kiến triển khai đấu thầu trong năm 2022 nhưng Chủ đầu tư chưa hoàn thiện các thủ tục để đấu thầu, nên chuyển sang đấu thầu trong năm 2023.

+ Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch do ảnh hưởng chính của chiến tranh Ucraina, giá cả vật tư nhiên liệu tăng cao, đột biến; các dự án cao tốc đồng loạt đẩy mạnh thi công, dẫn đến thiếu hụt về vật liệu, máy móc thiết bị làm ảnh hưởng đến tiến độ và giá thành thi công; khó khăn trong thanh khoản toàn hệ thống ngân hàng dẫn đến chi phí lãi vay tăng cao, không đảm bảo tiến độ giải ngân vốn vay dẫn đến phát sinh thêm các chi phí khác.

2. Tổ chức và nhân sự

- *Danh sách Ban điều hành:*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Việt Hà	28/04/1986	Tổng Giám đốc	0
2	Nguyễn Hải Vinh	31/8/1976	Phó Tổng Giám Đốc	0
3	Trần Tiến Dũng	28/10/1982	Phó Tổng Giám Đốc	0
4	Đào Việt Tiến	12/10/1974	Phó Tổng Giám Đốc	0
5	Nguyễn Anh Văn	05/09/1974	Phó Tổng Giám Đốc	0
6	Hoàng Thị Hồng Nhung	14/09/1975	Phó Tổng Giám Đốc	0
7	Nguyễn Thị Dị	13/5/1981	Kế toán trưởng	0

a. Ông Nguyễn Việt Hà – Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 28/04/1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 18, Tổ 32, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Căn cước công dân số: 034086005016, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp: 26/09/2016

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

Ngày bổ nhiệm: 13/8/2021

b. Ông Nguyễn Hải Vinh - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 31/08/1976

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Ô 3.09- Lô TT3, khu nhà ở Sinh Thái, Tổ 6 Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 017388929, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 07/7/2012

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD cầu đường

Ngày bổ nhiệm: 17/8/2018

c. Ông Trần Tiến Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 28/10/1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 704 chung cư Nơ 22, khu đô thị Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Căn cước công dân số: 0400820000220, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, ngày cấp: 24/7/2021

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng cầu hầm

Ngày bổ nhiệm: 07/12/2021

d. Ông Đào Việt Tiến - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 12/10/1974

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 14B Ngõ 6, Vạn Phúc, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Căn cước công dân số: 033074005085, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, ngày cấp: 01/05/2021

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường

Ngày bổ nhiệm: 07/12/2021

e. Bà Hoàng Thị Hồng Nhung - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 14/9/1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 2, cụm 4, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

Căn cước công dân số: 001175042189, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, ngày cấp: 30/05/2022

Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật, cử nhân tài chính kế toán

Ngày bổ nhiệm: 15/03/2022

g. Ông Nguyễn Anh Văn - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 05/09/1974

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P1407, nhà 1719, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Căn cước công dân số: 037074000012, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, ngày cấp: 24/8/2022

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường

Ngày bổ nhiệm: 15/03/2022

h. Bà Nguyễn Thị Diệu – Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 13/05/1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 206C nhà B, tổ 26, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Căn cước công dân số: 036181011087, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, ngày cấp: 08/04/2021

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp

- Những thay đổi trong ban điều hành:

a. Ông Phạm Tuấn Vũ – Kế toán trưởng

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 27/02/1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội

Căn cước công dân số: 001082049142, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, ngày cấp: 10/7/2021

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Ngày bổ nhiệm: 24/12/2021, miễn nhiệm ngày 15/9/2022

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên cơ quan công ty mẹ ngày 31/12/2022: 134 người:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Trình độ trên Đại học	05	4%

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Trình độ Đại học	92	69%
Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	03	2%
Trình độ sơ cấp, CNKT	34	25%
Tổng số	134	100%

+ Năm 2022, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động được đảm bảo, ổn định. Người lao động được đào tạo chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, tham dự các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2022, Tổng công ty đang tìm kiếm cơ hội đầu tư nên chưa triển khai dự án đầu tư mới.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Năm 2022 được đánh giá là khó khăn đối với các doanh nghiệp trong ngành xây dựng, dịch bệnh covid kéo dài, tình hình thiếu nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Chính phủ và xu hướng xã hội hóa như hiện nay, các công ty trong hệ thống Tổng công ty Thăng Long phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của các công ty con, công ty liên kết như sau:

Tên công ty	Tổng giá trị tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
I.Công ty con				
Công ty cổ phần Cầu 1 Thăng Long	363.197.416.293	196.075.954.647	1.759.396.457	260.814.410
Công ty cổ phần Cầu 35 Thăng Long	43.389.980.491	59.828.055.922	792.092.742	522.927.376
Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh	420.842.340.910	92.939.194.272	12.440.682.965	11.860.745.336
II.Công ty liên kết				
Công ty TNHH Bê tông MeKong Thăng Long	37.985.889.972	38.051.724.955	1.045.084.197	836.067.357
Công ty TNHH BOT đường 188	129.701.212.002	55.957.179.773	14.610.478.560	13.149.430.704

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.198.031.559.303	2.276.602.194.697	3,57%
Doanh thu thuần	1.262.498.550.815	1.496.329.026.974	18,52%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	884.812.652	10.014.963.187	1031,87%
Lợi nhuận khác	14.333.812.648	1.037.035.062	-92,77%
Lợi nhuận trước thuế	15.218.625.300	11.051.998.249	-27,38%
Lợi nhuận sau thuế	12.621.768.658	8.706.842.954	-31,02%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,20	1,14	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,95	0,88	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,72	0,73	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,62	2,76	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4	4	
+ Vòng quay tổng tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,67	0,67	

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,00%	0,58%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,08%	1,44%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,57%	0,38%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,07%	0,67%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 41.908.000 cổ phần

- Cổ phiếu quỹ: 54.300 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông	328	41.908.000	419.080.000.000	100
1	Tổ chức	07	27.055.858	270.558.580.000	64,56
	<i>Trong đó CP quỹ</i>	01	54.300	543.000.000	0,13
2	Cá nhân	320	4.352.142	43.521.420.000	10,38
	<i>Trong đó nước ngoài</i>	03	3.510	35.100.000	0,01
3	Nhà nước	01	10.500.000	105.000.000.000	25,05
	Tổng cộng	328	41.908.000	419.080.000.000	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Trong năm không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Cổ phiếu quỹ hiện tại: 54.300

- Trong năm không có giao dịch cổ phiếu Quỹ

6. Các chứng khoán khác:

- Các chứng khoán khác: không có

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

7.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

7.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không đáng kể

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

7.3. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Trong năm 2022, tổng tiền điện tiêu thụ tại Văn phòng Tổng công ty là: 180.828.487 đồng

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

7.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Nguồn nước Tổng công ty sử dụng do Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Handico cung cấp được tính luôn vào phí thuê văn phòng. Vì là nước sinh hoạt nên không có tái chế.

7.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

7.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

TT	Cấp nhân sự	Số lượng	Mức lương bình quân/tháng (đồng)
1	Cán bộ quản lý cấp cao	7	50.340.910
2	Cán bộ quản lý cấp trung	15	31.498.121
3	CBNV Ban điều hành dự án	72	20.780.707
4	CBNV Cơ quan	40	14.391.687

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Năm đầu tiên mua bảo hiểm tai nạn và sức khỏe AON care cho toàn thể CBNV trong đó cán bộ cấp cao được cơ quan mua cho người thân.
- Duy trì tặng quà sinh nhật, tổ chức nghỉ mát, teambuilding cho toàn thể CBNV.
- Ngoài khen thưởng đột xuất trong năm, cuối năm còn có khen thưởng các danh hiệu thi đua kèm phần thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích và đóng góp xuất sắc vào sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Tất cả CBNV các phòng/ban đều được tham gia các khóa đào tạo, chia sẻ kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc và các kiến thức pháp luật có liên quan đến người lao động, trong đó từ tháng 6 đến tháng 12 có 82 tài khoản tham dự học tập qua học viện AGILE
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.
- Tổng công ty rất coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi CBNV. Lao động mới tuyển vào được đào tạo hội nhập để có những hiểu biết cần thiết về lịch sử hình thành và phát triển, giá trị cốt lõi, sứ mệnh, tầm nhìn, văn hóa doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ....
- Tổng công ty cũng cử CBNV đi tham dự các khóa học về kỹ năng, chuyên môn; tham dự các hội thảo chuyên ngành, chuyên đề như:
 - + Các chương trình hội thảo chuyên sâu về Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Lao động; Luật thuế; Chính sách bảo hiểm, tiền lương...
 - + Tham gia hội thảo thẩm định Đề tài đánh giá công nghệ dầm I cánh rộng áp dụng cho các công trình giao thông Việt Nam

+ Các khóa học, chương trình hội thảo về kỹ năng mềm: lớp quản trị cảm xúc, cách học và nuôi dưỡng tư duy phát triển...

+ Các khóa học về Nhân sự, tiền lương, bảo hiểm XH, thuế TNCN....

7.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Tổng công ty đã tổ chức các hoạt động có ích cho cộng đồng xã hội như: Thăm hỏi động viên các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, thăm và tặng quà trên các công trường, quyên góp ủng hộ đồng bào bão lũ, phòng chống covid 19, đồng bào các vùng gặp khó khăn, thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện tại cơ quan và địa phương nơi các đơn vị thi công...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả thực hiện các dự án:

- Trong năm 2022 Tổng công ty đã khởi công được một số dự án như:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Dự án	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện 2022		% SL/HĐ
			Sản lượng	Doanh thu	
1	Dự án Như Nguyệt	120,2	63,9	54,2	53%
2	Dự án Bến Mới	317,4	50,6	44,4	16%
	Tổng cộng	437,6	114,5	98,6	

- Năm 2022 Tổng công ty Thăng Long đã hoàn thành các công trình:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện 2022		Ghi chú
			Sản lượng	Doanh thu	
1	Dự án Cao Bồ - Mai Sơn	95,0	7,5	28,5	
2	Dự án Tiên Yên - Quảng Ninh	377,4	25,5	46,5	
3	Dự án Hàm chui Nguyễn Văn Linh	78,8	8,2	10,1	
4	Dự án Cầu Rào	315,1	46,6	56,5	
	Tổng cộng	866.329	87,8	141,6	

- Một số dự án tiêu biểu đang thực hiện trong năm 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện 2022		Tỷ lệ hoàn thành lũy kế hết 2022	
			Sản lượng	Doanh thu	Sản lượng	Doanh thu
1	DA cao tốc - đoạn Phan Thiết Vĩnh Hảo	657,9	367,9	336,2	67%	58%
2	DA cao tốc - đoạn Dầu Giây - Phan Thiết	664,5	339,2	333,5	68%	63%
3	Dự án Cầu Cửa Lục 3	126,2	15,0	14,7	27%	24%
4	Dự án Cầu vượt kênh nối sông Đáy – Ninh Cơ	73,3	10,0	31,7	67%	61%
5	Dự án tại Campuchia	563,8	103,0	148,6	35%	35%
6	Các dự án khác	1.510,4	195,4	151,3	93%	81%
	Tổng cộng	3.596,2	1.030,5	1.016,0	72%	64%

- Thu hồi hết công nợ dự án tồn năm 2022:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Giá trị HĐ	Sản lượng thực hiện	Doanh thu	Công nợ Đến 1/1/2022	Công nợ đến 31/12/22
1	39 dự án tồn (2 DA không áp dụng VAT)	8.670	8.482	7.819	498,1	203,8

Kết quả thu hồi công nợ dự án tồn đã thu năm 2022

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Kế hoạch	Thực hiện	So với số phải thu đầu năm
1	150	174,3	116%

1.2 Những điểm hạn chế ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm

* Doanh thu và sản lượng thực hiện chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

- Biến động kinh tế chính trị trên thế giới như chiến tranh Ukraina làm cho thị trường nguyên nhiên vật liệu biến động lớn: hàng hóa khan hiếm cùng với giá cả leo thang, mức độ tăng giá tùy từng loại vật liệu tăng cao từ 20% đến 70% nên đã trực tiếp làm cho quá trình thi công bị kéo dài thời gian so với kế hoạch. Đồng thời sự biến động giá này không được chủ đầu tư điều chỉnh giá kịp thời dẫn đến thiếu hụt về dòng tiền, nguồn lực tài chính huy động cho các dự án bị giảm sút. Đây là nguyên nhân chính dẫn

đến sản lượng thực hiện chưa đạt kết hoạch năm đặt ra, cũng như hiệu quả kinh tế bị giảm sút.

- Trong năm 2022, do áp lực tiến độ 2 gói thầu cao tốc TCT tham gia phải hoàn thành trước 31/12/2022, do đó, TCT phải ưu tiên dồn toàn bộ nguồn lực tài chính, nhân lực, để khắc phục khó khăn và lấy lại tiến độ, thương hiệu. Việc này cũng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án khác do phải phân bổ nguồn lực thực hiện.

- Trong 6 tháng cuối năm 2022, chính sách thắt chặt tín dụng của Chính Phủ đã ảnh hưởng to lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh chung của tất cả các doanh nghiệp. Nguồn tiền thiếu hụt dẫn đến các nhà cung cấp, thầu phụ, tổ đội gặp khó khăn và đòi hỏi dòng tiền phải ứng trước để triển khai công việc. Trong khi đó, nguồn tiền thanh toán từ các chủ đầu tư vẫn có độ trễ trong thanh toán.

** Doanh số thực hiện chưa đạt theo kế hoạch đề ra.*

+ Chỉ tiêu doanh số thực hiện không đạt mục tiêu đặt ra do năm 2022 một số dự án tiềm năng mà TCT đã nghiên cứu, chuẩn bị với dự kiến triển khai đấu thầu trong năm 2022 nhưng Chủ đầu tư chưa hoàn thiện thủ tục để đấu thầu nên chuyển sang đấu thầu trong năm 2023.

- Ban lãnh đạo mới sau khi tiếp quản từ cuối năm 2021, đã cơ cấu bổ sung nhân sự, xây dựng các kết nối quan hệ công việc với các chủ đầu tư, có nhiều chuyển biến tích cực nhưng thời gian triển khai còn ngắn (hơn một năm) do đó, chưa đủ thời gian tích lũy để có đột phá mạnh mẽ ngay trong năm 2022.

** Những điểm còn hạn chế, cần khắc phục*

- Nguồn lực về nhân sự chưa thực sự đáp ứng 100% khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang quản lý trực tiếp điều hành và thực hiện dự án.

- Nguồn lực về máy móc thiết bị yếu, còn thiếu và chưa hiện đại. So với các doanh nghiệp cùng ngành nguồn lực tài chính cho đầu tư này còn là rất ít và kém. Đây cũng là 1 trong những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện Dự án, cũng như hiệu quả kinh tế của Dự án do chi phí đi thuê là cao và bị động.

1.3. Những điểm tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm

Trong năm 2022, dưới áp lực của các tác động bất lợi đến từ kinh tế vĩ mô của thế giới cũng như của Việt Nam như sự sụt giảm của thị trường chứng khoán, trái phiếu chính phủ và trực tiếp là việc tăng lãi suất của các Ngân hàng cùng các chính sách cho ngành chưa được khơi thông nhưng Tổng công ty vẫn có những bứt phá để đạt được những thành tích đáng ghi nhận:

- Hoàn thành 92% doanh thu: kết quả này là cả một sự nỗ lực, tập hợp sức mạnh cũng như sự phối hợp nhịp nhàng của con người, của nguồn lực vật chất của Tổng công ty:

- Ban tổng giám đốc sát sao, định kỳ kiểm tra các công trường theo tuần/tháng tùy vào yêu cầu tiến độ của từng Dự án. Những dự án cần đẩy nhanh tiến độ như dự án cao tốc, 1 PTGD phụ trách dự án đã ở tại công trường để giám sát việc thực hiện cũng như giải quyết nhanh chóng các vấn đề phát sinh với nhà thầu phụ/nhà cung cấp cũng như với chủ đầu tư/cơ quan ban ngành.
- Các Ban điều hành trực tiếp tại các công trường Dự án ngày đêm giám sát đôn đốc các nhà thầu/nhà cung cấp để đáp ứng tiến độ gấp gao và nóng của 1 số Dự án, ví dụ: Như Nguyệt; Phạt tích; đặc biệt 2 dự án cao tốc là các dự án được sự theo dõi của cả Bộ chủ quản cũng như dư luận xã hội, Tổng công ty đã hoàn thành đúng yêu cầu 31/12/2022 thông xe kỹ thuật.
- Các bộ phận chuyên môn tại văn phòng Tổng công ty đã phát huy quản trị hiệu quả của toàn bộ các dự án: từ khâu lập dự toán chào thầu; đàm phán hợp đồng với chủ đầu tư để loại bỏ các điều khoản bất lợi; lựa chọn các nhà thầu phụ/nhà cung cấp theo nguyên tắc đảm bảo giá cạnh tranh tốt nhất và đảm bảo chất lượng, tiến độ; lên kế hoạch dòng tiền phù hợp và hiệu quả;
- Công tác thanh toán được đẩy nhanh nhất có thể để dòng tiền không bị gián đoạn....

- Thu hồi công nợ tồn đọng lâu năm đạt 174 tỷ đạt 116 % kế hoạch: đây là một điểm sáng đáng ghi nhận. Các năm trước công tác thu hồi công nợ cũ đã không được lưu tâm, đánh giá đây là 1 nguồn lực vật chất của Tổng công ty, Ban TGD đã quyết liệt chỉ đạo các phòng ban nhanh chóng hoàn thành các thủ tục hồ sơ đối với các dự án còn thiếu, hoàn thành sửa chữa để kết thúc bảo hành, yêu cầu Ngân hàng thực hiện các biện pháp bảo lãnh, yêu cầu các chủ đầu tư thanh toán công nợ còn phải trả

- Kinh doanh đã được Ban TGD chú trọng và dành nhiều nguồn lực và thời gian hơn. Nhiều chủ đầu tư đã có nhìn nhận và đánh giá đúng hơn năng lực của Tổng công ty, cơ hội để tăng doanh số trong năm 2023 là rất cao và khả quan, được thể hiện qua kế hoạch doanh số năm 2023 là 3.100 tỷ tăng 300% so với kết quả thực hiện của năm 2022.

2. Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2022
Tổng tài sản	2.187.662.072.750	2.276.602.194.697
Tài sản ngắn hạn	1.628.691.611.712	1.790.636.694.679

Tài sản dài hạn	558.970.461.038	485.965.500.018
Tổng nguồn vốn	2.187.662.072.750	2.276.602.194.697
Nợ phải trả	1.590.293.680.375	1.670.781.877.408
Nguồn vốn CSH	597.368.392.375	605.820.317.289

Tổng tài sản và nguồn vốn tại Công ty năm 2022 tăng 3,7% so với năm 2021.

Nợ phải trả năm 2022 tăng 5% so với năm 2021 do để đáp ứng tiến độ thi công, Công ty phải vay Ngân hàng để bổ sung nguồn vốn thực hiện hai dự án đường cao tốc và các dự án khác.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Đã khẩn trương sắp xếp, ổn định cơ cấu các phòng/ban theo Sơ đồ tổ chức mới, trong đó giải thể 01 phòng, thành lập 02 phòng mới, bổ sung, làm rõ nhiệm vụ từ khâu đấu thầu, mua hàng, đến sản xuất và chú trọng mảng chất lượng, nghiên cứu công nghệ thi công, biện pháp thi công.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Thị trường

- Giá trị nòng cốt trong việc phát triển doanh số công việc mới dựa trên nền tảng giữ vững thương hiệu Tổng công ty, đảm bảo uy tín cao nhất với các chủ đầu tư, hoàn thành tất cả các gói thầu đã ký kết với tiến độ và chất lượng vượt trội.
- Tập trung phát triển nguồn việc trong các công trình trọng điểm của Bộ GTVT theo chương trình giải ngân đầu tư công của Chính phủ đến năm 2025, định hướng 2030. Năm 2023, TCT đặc biệt tập trung vào các gói thầu phù hợp với năng lực nòng cốt Cầu lớn trong Dự án cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2. Tại thời điểm báo cáo Tổng công ty đã ký kết Hợp đồng với Chủ đầu tư để thực hiện 2 Dự án là Quy Nhơn – Chí Thạch (1544 tỷ) và Chí Thạch – Vân Phong (798 tỷ).
- Đẩy mạnh thị trường tại các thành phố lớn như TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành lớn khác như Hải Phòng, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh.
- Tiếp tục tiếp cận và phát triển các thị trường mới như: Long An, Tiền Giang, Cần Thơ, Bến Tre.
- Liên danh với các đối tác trong nước để tham gia nhiều dự án dựa trên nguồn lực của các nhà thầu trong liên danh.

- Mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài để phát triển thị trường cho các Dự án có vốn EDCF, ODA

4.2 Kinh doanh

Phát triển kinh doanh tinh gọn, tập trung, đột phá với các nội dung:

- Ưu tiên chính cho lĩnh vực cầu là thế mạnh của Tổng công ty.
- TCT trực tiếp quản lý và thực hiện các gói thầu mới, với mục tiêu lợi nhuận tối thiểu đạt 5%-8%.

4.3 Quản trị triển khai

- Tiếp tục tái cơ cấu, tinh gọn mô hình tổ chức tại TCT và các công ty con để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Nhân sự: Là nòng cốt của sự phát triển; Công tác nhân sự tích cực tuyển dụng nhân sự chất lượng cao ở các vị trí; bên cạnh đó thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ thực chất và hiệu quả.
- Tài chính: Minh bạch rõ ràng, có sự giám sát chéo thực thi đảm bảo tính hiệu quả cao nhất. Đặt quan hệ tín dụng với các ngân hàng uy tín để có nguồn vốn vay tốt, hỗ trợ cho nguồn lực tài chính phù hợp với mục tiêu đặt ra.
- Kỹ thuật: Tập trung nghiên cứu phát triển, nâng cao tính chuyên môn hóa quy trình quản lý chất lượng thi công; Nghiên cứu học hỏi và hợp tác với các công nghệ, đối tác mới.
- Thi công: Tập trung triển khai mạnh mẽ và trực tiếp tất cả các dự án mới của Tổng công ty. Cải cách mạnh mẽ quản lý từ con người đến vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị tại công trường để giảm thiểu việc hao hụt, sự dụng chưa tối ưu, lãng phí nhân lực. Quản lý theo đúng tiến độ, kế hoạch đặt ra từ ban đầu, quá trình triển khai bài bản, năng động và linh hoạt phù hợp với tình hình công trường của từng Dự án.
- Máy thiết bị và vật tư thi công: khai thác các triện để các máy móc thiết bị, vật tư thi công sẵn có bằng cách sử dụng tối đa cho các DA tổng công ty thực hiện, ngoài thời gian này sẽ tối ưu cho thuê. Bên cạnh đó để nâng cao năng xuất làm việc cũng như hiệu quả thi công, Tổng công ty có kế hoạch mua mới một số máy móc thiết bị để có cơ sở đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra của năm cũng như định hướng cho các năm tới.
- Tiếp tục duy trì hoạt động của Công ty con phù hợp với mục tiêu tập trung hoạt động sản xuất trực tiếp tại Tổng công ty.

- Hợp tác quốc tế: Phát triển hợp tác với đối tác Trung Quốc, Nhật bản, Hàn Quốc trong việc thực hiện chào thầu gói thầu mới; hợp tác thiết bị công nghệ; hợp tác đào tạo nhân lực.

4.4 Quản trị hiệu quả

- 100% gói thầu tham gia đều được khảo sát, đánh giá giải pháp kỹ thuật thực hiện, xây dựng phương án hiệu quả kinh tế trước khi chào thầu đảm bảo lợi nhuận khi thực hiện.

- 100% gói thầu xây dựng giá vốn, lợi nhuận, phương án tổ chức thực hiện minh bạch, hiệu quả.

- Liên tục giám sát, đánh giá, tinh gọn và cải tiến trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất. Cơ chế thưởng phạt phù hợp khuyến khích sáng tạo cải tiến, và nghiêm cấm xử lý các hành vi thất thoát, lãng phí.

4.5 Tập trung nguồn lực hoàn thành vượt trội các gói thầu trọng điểm.

- Đối với 2 gói thầu Dự án cao tốc giai đoạn 1 đang thực hiện thì để đáp ứng tiến độ 30/4/2023, Tổng Công ty Thăng Long thực hiện các giải pháp:

- Điều hành tài chính linh hoạt, hiệu quả, dùng nguồn lực ít nhất để đạt kết quả cao nhất.
- Tăng cường nhân lực, thiết bị đến công trường, đồng thời tăng cường thi công ca ngày và đêm, thi công duy trì 24/24.
- Tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành cũng như hồ sơ bù giá để dòng tiền bớt thiếu hụt cho thi công.
- Trên công trường ngoài Ban điều hành của Dự án, có 01 Phó Tổng giám đốc túc trực 24/24 để giám sát và giải quyết kịp thời các công việc.

- Ban TGD đã xây dựng phương án tài chính và nguồn lực đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ trong năm 2023 với các công trình: Cầu Như Nguyệt – Bắc Giang; Cầu Ninh Cơ; Cầu Cửa Lục 3; Nhóm cầu thuộc dự án đường ven biển HP; vv

- Chủ động chuẩn bị tất cả các điều kiện tốt nhất, hiệu quả nhất về nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, tổ đội nhân công, để nhanh chóng đẩy nhanh tiến độ cho 2 gói thầu Cao tốc GD 2 mà TCT tham gia.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật hiện hành liên quan.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Thời gian làm việc, nghỉ ngơi, ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ hàng năm, Lễ và Tết, Tổng công ty đều thực hiện theo quy định của Luật Lao động. Các chế độ thanh toán làm thêm giờ, trợ cấp, thăm hỏi khi ốm đau, thai sản, kết hôn... được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty có hỗ trợ thêm cho nữ thai sản có thời gian công tác từ 2 năm trở lên.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Năm 2022, Tổng công ty đã có các hoạt động có ích cho cộng đồng xã hội như: Thăm hỏi động viên và có trợ cấp cho các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, thăm và tặng quà trên các công trường, quyên góp ủng hộ đồng bào bão lũ, đồng bào các vùng gặp khó khăn, thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện tại cơ quan và địa phương nơi các đơn vị thi công...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2022, hậu quả của đại dịch Covid -19 tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Tổng công ty, giá cả vật liệu tăng phi mã, nhân công một số công trường khan hiếm. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty đã nỗ lực phấn đấu nhằm đạt được cơ bản các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Từ tháng 8/2021, Ban Tổng giám đốc mới được kiện toàn. Đến tháng 3/2022, tiếp tục tăng cường thêm 02 Phó Tổng giám đốc. Ban tổng giám đốc mới đã nhanh chóng bắt tay vào công tác ổn định tổ chức, củng cố, kiện toàn bộ máy điều hành sản xuất. Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong công tác quản lý, điều hành. Các công việc thực hiện tốt trong năm như:

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình SXKD cho HĐQT như hàng quý cập nhật số dư tín dụng...

- Đã khẩn trương sắp xếp, ổn định cơ cấu các phòng/ban theo Sơ đồ tổ chức mới, trong đó giải thể 01 phòng, thành lập 02 phòng mới, bổ sung, làm rõ nhiệm vụ từ khâu đấu thầu, mua hàng, đến sản xuất và chú trọng mảng chất lượng, nghiên cứu công nghệ thi công, biện pháp thi công.
- Chỉ đạo sát sao, quyết liệt tất cả các công trường, kiên quyết thay thế các đơn vị thi công không đáp ứng được yêu cầu trong đó đặc biệt chú ý 02 gói thầu dự án cao tốc Bắc-Nam giai đoạn 1 và gói thầu tại Campuchia đảm bảo chất lượng, an toàn, tiến độ;
- Quan tâm, công tác lên doanh thu và thu hồi công nợ, dòng tiền luôn được bảo đảm. Thực hiện hàng ngày, rà soát hàng tuần và đôn đốc liên tục.
- Thay đổi cơ bản về chủ trương, định hướng trong công tác thị trường, hợp tác với nước ngoài nên Doanh số Hợp đồng mới ký được trong năm là 1003,33 tỷ đồng, đáp ứng được một phần việc làm cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Trong năm 2022, Tổng công ty đã trúng thầu 3 gói thầu: Công trình cầu Bến Mới; Cầu Phú Xá; Cầu Như Nguyệt...
- Đẩy mạnh việc tái cơ cấu, sắp xếp các công ty con, công ty liên kết. Thực hiện thoái vốn thành công công ty TNHH kết cấu thép Mitsui-Thăng Long, thu lợi nhuận về cho TCT. Cơ cấu lại công ty cổ phần Cầu 1 Thăng Long, đưa về làm việc tập trung tại văn phòng TCT.
- Trong các lĩnh vực công tác khác, Ban TGD đã có nhiều nỗ lực cố gắng, đã có nhiều thay đổi, chuyển biến tốt trong quá trình TCT chuyển đổi từ mô hình quản lý gián tiếp, qua quản lý trực tiếp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023 và các năm tiếp theo, hoạt động SXKD của TCT vẫn gặp nhiều khó khăn. Áp lực về tài chính rất lớn, nhất là việc triển khai 02 công trình cao tốc Bắc-Nam giai đoạn 2 trong khi phải tập trung hoàn thành 02 công trình cao tốc Bắc-Nam giai đoạn 1, dự án tại Campuchia. HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, cụ thể như sau:

- a. Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2023, tạo đà cho các năm tiếp theo.
- b. Kiên định trong việc xây dựng môi trường, văn hóa làm việc cởi mở, thân thiện, minh bạch và thẳng thắn.
- c. Tập trung đến các vấn đề:
 - Tăng cường tuyển dụng nhận sự trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm trong quản lý,

điều hành. Kêu gọi nhân sự Thăng Long quay trở lại cùng tham gia thi công các công trình. Sắp xếp, tinh gọn bộ máy, bổ sung nhân sự, hướng tới đội ngũ mạnh, thiện chiến.

- Duy trì, giữ vững và đẩy mạnh các thị trường truyền thống; tiếp cận và phát triển các thị trường mới, mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài

- Tập trung triển khai các gói thầu trên tuyến cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2, hoàn thành dứt điểm các gói thầu cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 1, dự án tại Campuchia và các dự án khác, đảm bảo các tiêu chí: An toàn, Chất lượng, Tiến độ, Hiệu quả.

d. Xây dựng quản trị tập trung, điều phối nhân lực, tài chính, nhân sự, đào tạo công nghệ thông tin, đầu tư, quản lý đất đai, nhà xưởng:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và các định mức chi phí quản lý, phương án giá thành sản xuất

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, quản trị rủi ro, tuân thủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo toàn vốn

- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức tại TCT và các công ty con đảm bảo tinh gọn, hiệu quả

- Rà soát và đưa ra các giải pháp tổng thể để sớm thanh quyết toán công trình

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Vũ Anh Tuấn	Chủ tịch	22/11/2021		0
2	Ông Nguyễn Việt Hà	Ủy viên	22/11/2021		0
3	Bà Hoàng Thị Hồng Nhung	Ủy viên độc lập	22/11/2021	07/4/2022	0

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
4	Ông Đặng Ngọc Tuấn Hiệp	Ủy viên	14/07/2020	07/4/2022	0
5	Ông Vũ Đức Trung	Ủy viên	25/04/2019		0
6	Ông Nguyễn Tuấn Linh	Ủy viên	07/4/2022		
7	Ông Nguyễn Đại Thụ	Ủy viên độc lập	07/4/2022		

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm đã tổ chức 05 cuộc họp và 12 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đề kịp thời đưa ra các nghị quyết/ Quyết định (*Ban hành 22 nghị quyết, 13 quyết định*) liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các công ty thành viên. Các cuộc họp HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Tổng công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Thành viên độc lập HĐQT cũng đã phát huy được vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đã tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, phản biện, kiểm soát tuân thủ, tham gia xây dựng quy chế, chính sách vận hành nhằm đảm bảo lợi ích chung và tuân thủ Điều lệ Công ty và các chuẩn mực quản trị công ty theo quy định.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý đã tham dự các buổi Hội thảo và đào tạo về về quản trị công ty;

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1.	Bà Lê Thị Thanh Vân	Trưởng ban	14/07/2020	0
2.	Ông Bùi Quang Tùng	Thành viên	25/04/2019	0,017
3.	Bà Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên	14/07/2020	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát họp 03 cuộc. Các cuộc họp đều được tổ chức theo đúng quy định. Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Tổng công ty cũng như việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021, bán niên năm 2022.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

- Tổng số tiền thù lao thực tế đã trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là 780.000.000 đồng, trong đó:

TT	Chức danh	Số lượng	Thành tiền
1	Hội đồng quản trị	7	600.000.000
2	Ban kiểm soát	3	180.000.000
	Tổng cộng		780.000.000

a. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Tasco		16.181.675	38.6%	0	0	Bán
2	Công ty CP đầu tư và xây dựng TNG				20.995.908	50,1%	Mua

b. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

c. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

-Việc cập nhật các quy định về quản trị công ty đã được thực hiện

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Đính kèm văn bản số 50/2022/BCKT-AASCN và 51/2021/BCKT-AASCN ngày 03/03/2022 của Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt đồng thời được đăng tải kèm Báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ và hợp nhất trên Website: tlg.com.vn.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm (Công ty mẹ và hợp nhất) đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên Website: tlg.com.vn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VT.



Nguyễn Việt Hà